TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 136/2024/HC-PT Ngày 06 - 3 - 2024 V/v khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 29/2/2024 và 06/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 855/2023/TLPT-HC ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1232/2023/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 353/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1959; Địa chỉ: đường số 9A, phường L, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Vũ Kim Đ – sinh năm 1975, Bà Tô Thị Thu Th – sinh năm 2000; Địa chỉ: đường H, Phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số công chứng 004814 quyển số 10/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/10/2022. (có mặt)

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Đường P, Phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Hồ Ph – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền.

Văn bản ủy quyền số 114/GUQ-UBND ngày 20/12/2022. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Phan Ngọc Anh H – Trưởng ban Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận B. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bà Trần Thị H – Chuyên viên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận B. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1959; Địa chỉ: đường số 9A, phường L, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân quận B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong các buổi làm việc người khởi kiện bà Đỗ Thị Th có ông Vũ Kim Đ, bà Tô Thị Thu Th đại diện trình bày:

Ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án hành chính phúc thẩm số 390/2022/HC-PT với nội dung chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Th. Theo Bản án nêu trên, Uỷ ban nhân dân quận B phải bồi thường toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất cho bà Th theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

Ngày 06/09/2022, Ủy ban nhân dân quận B ra Quyết định số 15978/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà đường P (số cũ đường N), Phường 22, quận B của ông Trần Văn L – bà Đỗ Thị Th căn cứ vào Bản án hành chính phúc thẩm số 390/2022/HC-PT nêu trên với số tiền là 1.004.171.777 đồng.

Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Uỷ ban nhân dân quận B nêu trên là trái luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thị Th. Cụ thể như sau:

Uỷ ban nhân dân quận B áp dụng những căn cứ pháp luật cách đây 12 năm để thực hiện việc bồi thường cho bà Th mà không áp dụng Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành là trái quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và khoản 4 Điều 34 Nghị định 47/2014/NĐ-CP về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất ngày 15/5/2014.

Không tính lãi khi bồi thường đối phần diện tích đất nêu trên từ năm 2010 cho đến nay cho bà Th là vi phạm pháp luật. Bởi lẽ, căn cứ vào các quyết định của Ủy ban nhân dân quận B thì khi bồi thường, nếu bà Th chưa nhận tiền bồi thường thì Ủy ban nhân dân quận B sẽ phải mở sổ tiết kiệm có lãi suất. Phần diện

tích đất 63,07m^2 đáng lẽ bà Th đã được bồi thường từ năm 2010, đã có thể mua được đất để xây nhà để ở nhưng Uỷ ban nhân dân quận B không bồi thường, Bản án hành chính phúc thẩm số 390/HC-PT tuyên buộc Ủy ban quận B phải bồi thường nên bà Th phải được tính lãi từ năm 2010 cho đến nay.

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án như sau:

Hủy Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Uỷ ban nhân dân quận B về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà đường P (số cũ đường N), phường 22, quận B của ông Trần Văn L – bà Đỗ Thị Th.

Buộc Uỷ ban nhân dân quận B phải bồi thường 100% đơn giá đất ở theo giá đất thị trường hiện nay là 100.000.000 đồng/m^2 đối với phần đất có diện tích 63,07m^2. Số tiền yêu cầu bồi thường về đất là 6.307.000.000 đồng (Sáu tỷ ba trăm lẻ bảy triệu đồng).

Buộc Uỷ ban nhân dân quận B phải trả lãi khi bồi thường đối với phần diện tích đất 63,07m^2 tính từ ngày 23/02/2010 (ngày ban hành Quyết định số 1591/QĐ-UBND) cho đến ngày 22/11/2022 (ngày Tòa án thụ lý vụ án – tạm tính) theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 10%/năm với số tiền là 8.039.532.900 đồng (Tám tỷ không trăm ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi hai ngàn chín trăm đồng). Cụ thể: (6.307.000.000 x 10% x 12) + (6.307.000.000 x 0,83% x 9) = 8.039.532.900 (đồng).

Ngày 19/6/2023, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc Uỷ ban nhân dân quận B phải bồi thường 100% đơn giá đất ở theo giá đất thị trường hiện nay là 100.000.000 đồng/m^2 đối với phần đất có diện tích 63,07m^2; số tiền yêu cầu bồi thường về đất là 6.307.000.000 đồng (Sáu tỷ ba trăm lẻ bảy triệu đồng); chỉ yêu cầu tính lãi trên số tiền 1.004.171.777 đồng tính từ ngày 23/02/2010 (ngày ban hành Quyết định số 159178/QĐ-UBND) theo quy định pháp luật.

Tại Bản tự khai ngày 20/12/2022 và bản tự khai bổ sung ngày 06/3/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B do ông Hồ Ph là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nhà đất đường P (số cũ đường N), Phường 22, quận B do ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th là chủ sử dụng thuộc diện giải tỏa toàn phần để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị BT – ST trên địa bàn quận B.

Ngày 23/02/2010, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1590/QĐ-UBND về thu hồi đất và Quyết định số 1591/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà đường P, Phường 22, quận B của ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.392.025.233 đồng. Ngày 12/3/2010, ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo Quyết định bồi thường nêu trên.

Không đồng ý với việc bồi thường tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân quận B, ông Trần Văn L khiếu nại. Ngày 04/02/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định 854/QĐ–UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, bà Đỗ Thị Th khởi kiện tại Tòa án. Ngày 21/11/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án sơ thẩm số 1761/2019/HC-ST về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Th.

Không đồng ý với phán quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B kháng cáo. Ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án phúc thẩm số 390/2022/HC-PT tuyên xử: *"Buộc Ủy ban nhân dân quận B phải bồi thường cho bà Đỗ Thị Th đối với phần đất có diện tích là 63,07m^2 thuộc căn nhà đường P, quận B với đơn giá theo đúng quy định của pháp luật".*

Thi hành Bản án phúc thẩm số 390/2022/HC-PT ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B lập Phiếu chiết tính ngày 18/8/2022 và ban hành Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần tại nhà, đất đường P (số cũ đường N), Phường 22, quận B của ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th với tổng số tiền về bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 1.004.171.777 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm lẻ bốn triệu, một trăm bảy mươi mốt ngàn, bảy trăm bảy mươi đồng)*. Ngày 15/9/2022, ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung nêu trên.

- Về việc yêu cầu hủy Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B:

Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần tại nhà, đất đường P (số cũ đường N), Phường 22, quận B của ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th với tổng số tiền về bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 1.004.171.777 đồng theo đúng quy định của pháp luật. Theo đó, phần diện tích 63,07 m^2 đã được tính được bồi thường 100% đơn giá đất ở.

Theo Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024 tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố thì vị trí nhà đường P, Phường 22, quận B của ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th nằm trong đoạn đường có đơn giá đất được công bố là 14.400.000 đồng/m^2 thấp hơn so với giá đất đã được phê duyệt và tính bồi thường tại thời điểm có quyết định thu hồi là 22.085.000 đồng/m^2 nên việc bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi là có lợi hơn cho người dân và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của pháp luật và ông

Trần Văn L - bà Đỗ Thị Th đã đồng ý nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo Quyết định nêu trên vào ngày 15/9/2022.

Do vậy, yêu cầu hủy Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần tại nhà, đất đường P (số cũ đường N), Phường 22, quận B của ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận B phải tính lãi khi bồi thường đối với phần diện tích đất là 63,07m^2 tính từ ngày 23/02/20210 (ngày ban hành Quyết định số 1591/QĐ-UBND) cho đến ngày xét xử:

Bản án phúc thẩm không có nội dung yêu cầu tính lãi suất trên số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung. Đồng thời, Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2003 (áp dụng tại thời điểm Ủy ban nhân dân quận B thực hiện thu hồi đất tại đường P (số cũ đường N), Phường 22, quận B để đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị BT – ST tại Phường 19 và Phường 22, quận B) không quy định về việc tính lãi suất trên giá trị bồi thường bổ sung theo Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, Ủy ban nhân dân quận B đã tổ chức thi hành Bản án phúc thẩm số 390/2022/HC-PT ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th theo quy định. Việc bà Đỗ Thị Th yêu cầu phải tính lãi khi bồi thường là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Do đó, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Th.

Tại đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt ngày 14/02/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn L trình bày:

Ông đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cấp Tòa án có thẩm quyền chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Th.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1232/2023/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 66, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ mục 4.2, mục 4.3 Công văn số 554/HĐTĐBT ngày 26/9/2018 của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố;

Công văn số 119/HĐTĐBT ngày 18/3/2019 của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Th về việc yêu cầu hủy Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần tại nhà, đất đường P (số cũ đường N), Phường 22, quận B của ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Th về việc buộc Ủy ban nhân dân quận B phải tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung tại Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B là 1.004.171.777 đồng cho ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2023, Ủy ban nhân dân quận B có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, bác yêu cầu của bà Đỗ Thị Th về việc buộc Ủy ban nhân dân quận B phải tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung tại Quyết định số 15978/QĐ-UBND.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND quận B trình bày phía người bị kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người khởi kiện bà Đỗ Thị Th đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của UBND quận B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Việc chậm chi trả tiền bồi thường cho người khởi kiện là do lỗi của cơ quan nhà nước, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 93 Luật đất đai thì UBND quận B phải trả lãi trên số tiền chậm bồi thường. Toà án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Phía người bị kiện kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của UBND quận B làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Th. Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát có thẩm quyền không kháng nghị đối với nội dung này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[2.2]. Đối với yêu cầu về việc tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung, thấy rằng:

Ngày 23/02/2010, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1590/QĐ-UBND về thu hồi đất và Quyết định số 1591/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà đường P, Phường 22, quận B của ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th. Ngày 04/02/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định 854/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L. Tại Bản án phúc thẩm số 390/2022/HC-PT ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử: *"Buộc Ủy ban nhân dân quận B phải bồi thường cho bà Đỗ Thị Th đối với phần đất có diện tích là 63,07m^2 thuộc căn nhà đường P, quận B với đơn giá theo đúng quy định của pháp luật".* Ngày 06/9/2022, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 15978/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà đường P, (số cũ đường N), Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Trần Văn L – bà Đỗ Thị Th với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 1.004.171.777 đồng theo Phiếu chiết tính ngày 18/8/2022.

Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B là quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung khi thực hiện bản án của Tòa án. Theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đất đai 2003 thì: *"Trường hợp .... a) Bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi".*

Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024 tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố thì vị trí nhà đường P, Phường 22, quận B của ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th nằm trong đoạn đường có đơn giá đất được công bố là 14.400.000 đồng/m^2 thấp hơn so với giá đất đã được phê duyệt và tính bồi thường tại thời điểm có quyết định thu hồi là 22.085.000 đồng/m^2. Vì vậy, UBND quận B áp dụng đơn giá đất đã được phê duyệt và thực hiện bồi thường bổ sung cho bà Đỗ Thị Th là đúng quy định pháp luật; đã đảm bảo quyền lợi chính đáng của người khởi kiện.

Tòa án cấp sơ thẩm viện dẫn Công văn số 554/HĐTĐBT ngày 26/9/2018 của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố về việc giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc tính hỗ trợ lãi suất ngân hàng và tiền chậm chi trả của một số dự án đang triển khai trên địa bàn huyện B1; Công văn số 119/HĐTĐBT ngày 18/3/2019 của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố về việc giải quyết các

vướng mắc liên quan đến việc tính hỗ trợ lãi suất ngân hàng và tiền chậm chi trả của một số dự án đang triển khai trên địa bàn huyện B1 để chấp nhận yêu cầu của hộ ông L, bà Th về việc tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung là không có cơ sở. Bởi lẽ các văn bản này chỉ áp dụng riêng biệt cho một số trường hợp thu hồi đất thực hiện dự án trên địa bàn huyện B1; không có hiệu lực áp dụng chung đối với các dự án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có quận B (trường hợp hộ ông L, bà Th).

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của UBND quận B; cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[3] Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Th phải chịu 300.000 đồng. UBND quận B không phải chịu.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên UBND quận B không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính;

Chấp nhận kháng cáo của UBND quận B. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 1232/2023/HC-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai 2013; Điều 38, Điều 42 Luật Đất đai 2003; Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đất đai 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Th về việc:

Yêu cầu hủy Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần tại nhà, đất đường P (số cũ đường N), Phường 22, quận B của ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th.

Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận B phải tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung tại Quyết định số 15978/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B là 1.004.171.777 đồng cho ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị Th.

2/. Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0003494 ngày

17/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào phần án phí phải chịu.

Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu. Hoàn trả cho Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000059 ngày 29/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu.(LTTT)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy